

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NẬM PỒ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11 /2022/HS-ST**

Ngày 09 - 12 - 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM PỒ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vàng Thị Dưa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chảo Phù Hiển và ông Khoàng Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên; Mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2022/TLST-HS ngày 25/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS ngày 14/11/2022 đối với bị cáo:

Giàng Thị D; Sinh năm 1985 tại huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Bản NB2, xã NB, huyện N, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Giàng A D (đã chết) và con bà: Cháng Thị M, sinh năm 1954; Bị cáo có chồng là Sùng A Ch, sinh năm 1981 và có 06 người con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2022 tại Công an huyện N cho tới nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị Xuân – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt).

Người phiên dịch: Ông Hồ A D, sinh năm 1984

Địa chỉ: Bản Huổi Hâu, xã Nà Khoa, huyện Nậm Pồ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/6/2022 Giàng Thị D mang theo số tiền 1.030.000 đồng một mình đi bộ từ nhà lên khu vực Mốc 53 biên giới Việt Nam – Lào thuộc địa phận bản P, xã NB, huyện Nậm Pồ để tìm mua ma túy về sử dụng. Đến nơi Giàng Thị D gặp một người đàn ông và một người phụ nữ không quen biết. Qua chào hỏi D

biết người phụ nữ có ma túy bán. Giàng Thị D đã mua của người phụ nữ đó 04 gói ma túy đều được gói bên ngoài bằng ni lông màu trắng. Trong đó 02 gói bên trong chứa Heroine, 01 gói chứa Heroine và 17 viên ma túy tổng hợp và 01 gói bên trong có chứa thuốc phiện. Sau khi mua được ma túy, Giàng Thị D cầm số ma túy vừa mua được rồi đi bộ quay về nhà. Trên đường đi về nhà Giàng Thị D dừng lại tại một lán nương của bản NT 2, xã NB lấy một ít thuốc phiện ra sử dụng bằng cách ăn trực tiếp rồi ngủ qua đêm tại đó. Sáng ngày 28/6/2022 Giàng Thị D cầm số ma túy bên tay phải rồi tiếp tục đi bộ về nhà. Khi về đến khu vực bản NB1, xã NB, huyện N, Giàng Thị D dừng lại để cất giấu 02 gói Heroine và 01 gói Heroine cùng 17 viên Methamphetamine vào trong hậu môn của D, còn gói thuốc phiện thì cầm trên tay phải rồi đi bộ về nhà. Hồi 09 giờ 05 phút cùng ngày Giàng Thị D về đến bản NB1, xã NB, huyện N thì gặp tổ công tác Công an xã NB và Đoàn biên phòng NB, phát hiện bắt quả tang Giàng Thị D đã tự giác giao nộp gói thuốc phiện đang cầm trên tay phải. Tổ công tác đã dẫn giải Giàng Thị D về Công an huyện N để tiếp tục điều tra. Trước khi đưa Giàng Thị D vào nhà tạm giữ Công an huyện N Giàng Thị D xin đi vệ sinh, khi đi vệ sinh Giàng Thị D lợi dụng việc cán bộ đứng canh bên ngoài nên Giàng Thị D đã dùng tay lấy 03 gói ma túy mà D đã cất giấu ở hậu môn ra và tiếp tục cất giấu vào túi áo đang mặc trên người. Khi về đến phòng Giàng Thị D tiếp tục cất giấu 03 gói ma túy đó vào chiếc áo phông màu trắng – đen của D rồi gấp gọn lại. Trong quá trình đưa Giàng Thị D vào nhà tạm giữ Công an huyện Nậm Pồ, cán bộ quản giáo nhà tạm giữ đã kiểm tra phát hiện 03 gói ma túy cất giấu bên trong chiếc áo phông của Giàng Thị D. Trong đó 02 gói ni lông màu trắng bên trong có chứa các cục bột màu trắng đục nghi Heroine có tổng khối lượng là 22,07gam; 01 gói ni lông màu trắng bên trong có chứa 17 viên nén màu hồng có khối lượng 1,65gam và chất bột màu trắng đục nghi Heroine có khối lượng 4,06gam.

Theo biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định ngày 29/6/2022 và ngày 30/6/2022 của Công an huyện N vật chứng thu giữ của Giàng Thị D số ma túy nghi thuốc phiện có khối lượng 13,35 gam; số ma túy nghi Heroine có khối lượng 26,13gam và 17 viên nén màu hồng nghi Methamphetamine có khối lượng 1,65gam.

Bản kết luận giám định số: 974/KL-KTHS, ngày 07/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Giàng Thị D gồm 26,13gam chất bột màu trắng đục và 1,65gam các viên nén màu hồng.

- 03 (ba) mẫu chất bột màu trắng đục thu giữ của Giàng Thị D gửi giám định là chất ma túy. Loại Heroine.

- Mẫu các viên nén màu hồng thu giữ của Giàng Thị D gửi giám định là chất ma túy. Loại Methamphetamine.

Bản kết luận giám định số: 975/KL-KTHS, ngày 07/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Giàng Thị D là 13,35gam;

- Mẫu các cục nhỏ chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ của Giàng Thị D gửi giám định là chất ma túy. Loại thuốc phiện.

- Hoàn lại đối tượng giám định, mẫu giám định số 01: 6,85 gam; mẫu giám định số 02: 4,81gam; mẫu giám định số 03: 1,53gam; mẫu giám định số 04: 1,01gam, có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Bản cáo trạng số: 62/CT-VKS-NP ngày 24/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị can Giàng Thị D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Giàng Thị D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bị cáo Giàng Thị D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng Thị D mức án tù từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Gồm 13,19gam Heroine, 1,01 gam Methamphetamine và 7,96 gam thuốc phiện hoàn lại sau khi giám định cần tuyên tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bà Lê Thị Xuân là người bào chữa cho bị cáo Giàng Thị D nhất trí với tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Giàng Thị D là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, không được đi học, thực hiện hành vi phạm tội do nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bị cáo Giàng Thị D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, áp dụng mức hình phạt thể hiện sự khoan dung của Nhà nước cho bị cáo Giàng Thị D. Đồng thời xem xét hoàn cảnh gia đình miễn áp dụng hình phạt bổ sung và án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Giàng Thị D nhất trí với bản cáo trạng, bản luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ, không bổ sung gì với bản luận cứ bào chữa của người bào chữa và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Giàng Thị D thừa nhận hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo Giàng Thị D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong và lấy mẫu giám định ngày 29/6/2022 và biên bản ngày 30/6/2022; Kết luận giám định số: 974/KL-KTHS, ngày 07/7/2022 và Kết luận giám định số: 975/KL-KTHS, ngày 07/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên. Bị cáo Giàng Thị D đã có hành vi tàng trữ trái phép 03 chất ma túy gồm 26,13 gam Heroine; 1,65 gam Methamphetamine và 13,35 gam thuốc phiện. Theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 về việc tính tổng khối lượng các chất ma túy thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Heroine, Methamphetamine và nhựa thuốc phiện so với mức tối thiểu đối với từng chất được quy định tại khoản 3 của Điều 249 Bộ luật hình sự, như sau:

$26,13g \times 100\% : 30g = 87,1\%$; $1,65g \times 100\% : 30 = 5,5\%$ và $13,35g \times 100\% : 1000 = 1,33\%$; Tổng tỉ lệ phần trăm của 3 chất ma túy là 93,93% (dưới 100%).

Vì vậy Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Giàng Thị D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Bị cáo Giàng Thị D là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo D đã đi ngược lại với đường lối chủ trương của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy. Vậy hành vi phạm tội của bị cáo Giàng Thị D cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật để giữ vững kỷ cương của pháp luật và nhằm răn đe, phòng ngừa chung trong nhân dân.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo: Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra, bị cáo Giàng Thị D đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để bị cáo sửa chữa lỗi lầm của mình, nhằm sau này trở thành công dân có ích cho xã hội. Ngoài hình phạt chính, qua xác minh thì bị cáo thực sự khó khăn không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng vụ án: Gồm 13,19gam Heroine, 1,01 gam Methamphetamine và 7,96 gam thuốc phiện, mẫu hoàn lại sau khi giám định là vật nhà nước cấm lưu hành, cần tuyên tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1

Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ và luận cứ bào chữa của người bào chữa là phù hợp với quy định của pháp luật nên phiên tòa cần được xem xét để áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Giàng Thị D theo lời khai của D do không rõ tên, tuổi, địa chỉ. Ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác chứng minh và xử lý đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên và người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Người bào chữa, bị cáo Giàng Thị D không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14. Xét thấy gia đình bị cáo Giàng Thị D thuộc hộ nghèo theo quy định của Chính phủ nên được miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố Giàng Thị D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng Thị D 09 (*chín*) năm tù, thời hạn tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/6/2022.

[2] Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tuyên tịch thu tiêu hủy 13,19gam Heroine, 1,01 gam Methamphetamine và 7,96 gam thuốc phiện hoàn lại sau khi giám định (trong 02 phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên) theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nậm Pồ.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016: Bị cáo Giàng Thị D được miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, báo bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo ;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- CQĐT Công an huyện N;
- Nhà tạm giữ Công an huyện N;
- CQTHAHS huyện N;
- Phòng KTNV và THA Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện N;
- PC 81 CA tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện N;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án; HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vàng Thị Dưa